

KẾ HOẠCH

Thanh tra của tỉnh Vĩnh Long năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 30/12/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

A. MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

- Nhằm triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Thanh tra năm 2022 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật; các nghị quyết, chỉ thị, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có liên quan đến hoạt động thanh tra.

- Trọng tâm của công tác thanh tra là phục vụ công tác quản lý nhà nước và làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, công vụ được giao, tập trung vào các ngành, lĩnh vực, địa phương dễ phát sinh nhiều vi phạm, tham nhũng, tiêu cực; phát sinh nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm; thanh tra việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân của cơ quan hành chính nhà nước; thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong lĩnh vực tài chính công; những vấn đề nổi cộm mà dư luận xã hội và các cơ quan quản lý quan tâm; thanh tra chuyên đề việc chấp hành chính sách, pháp luật trong đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, đề điều theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ.

- Qua thanh tra kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những yếu kém, thiếu sót trong quản lý nhà nước; có biện pháp xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực; kiên nghị xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm, sai phạm góp phần nâng cao chất lượng, tiến độ, hiệu quả công tác thanh tra; giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra, trọng tâm là tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện kết luận thanh tra, tăng tỷ lệ thu hồi tiền và tài sản do vi phạm, tham nhũng, tiêu cực.

- Qua công tác thanh tra, tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan thanh tra để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và các hoạt động nghiệp vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra đủ phẩm chất, năng lực, trình độ và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

II. YÊU CẦU

- Hoạt động thanh tra phải thực hiện đúng thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trình tự, thủ tục pháp luật quy định; bảo đảm nội dung thanh tra có

trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của các cấp, các ngành và phát triển kinh tế - xã hội; phải đổi mới trong tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động thanh tra.

- Hoạt động của Đoàn thanh tra phải được tiến hành đúng mục đích, yêu cầu, nguyên tắc hoạt động thanh tra; các cơ quan, tổ chức, cá nhân không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra;

- Xử lý kịp thời kiến nghị về thanh tra và chỉ đạo, tổ chức thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

- Người ra quyết định thanh tra có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo Đoàn thanh tra, bảo đảm nguyên tắc hoạt động thanh tra, bảo đảm cuộc thanh tra được thực hiện đúng pháp luật, đúng mục đích, yêu cầu; giải quyết kịp thời các kiến nghị của Đoàn thanh tra và các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động của Đoàn thanh tra.

- Trưởng đoàn thanh tra là người đứng đầu Đoàn thanh tra, có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Đoàn thanh tra thực hiện đúng phạm vi, nội dung, tiến độ thanh tra theo quyết định thanh tra và kế hoạch tiến hành thanh tra; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của người ra quyết định thanh tra; chịu trách nhiệm trước người ra quyết định thanh tra về hoạt động của Đoàn thanh tra.

- Từng công chức, thanh tra viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm sự phân công của Trưởng đoàn thanh tra; Trong quá trình thanh tra phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, trung thực, công khai; không quan liêu, nhũng nhiễu gây phiền hà đối với tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra; Kết thúc thanh tra, các thành viên và trưởng Đoàn thanh tra phải có đề xuất, kiến nghị biện pháp xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động thanh tra thực hiện theo chế độ thủ trưởng và Quy chế hoạt động của Đoàn thanh tra. Thành viên Đoàn thanh tra phải chấp hành quyết định, chỉ đạo của Trưởng đoàn thanh tra. Trưởng đoàn thanh tra, thành viên khác của Đoàn thanh tra phải chấp hành quyết định, chỉ đạo của người ra quyết định thanh tra.

B. NỘI DUNG

I. CÔNG TÁC THANH TRA

Tập trung thanh, kiểm tra các lĩnh vực trọng tâm như: Quản lý sử dụng đất đai; đầu tư xây dựng; tài chính ngân sách; đấu thầu thực hiện các dự án, công trình; lĩnh vực y tế; văn hoá; giáo dục; nông nghiệp,....

Về trọng điểm thanh tra năm 2025, toàn Ngành thanh tra tỉnh Vĩnh Long, thực hiện tổng số 149 cuộc thanh, kiểm tra, gồm: Thanh tra tỉnh 09 cuộc; Thanh tra sở, ban, ngành tỉnh 104 cuộc và Thanh tra huyện, thị xã, thành phố 36 cuộc.

(Kèm theo Danh sách các cuộc thanh tra năm 2025).

1. Chuẩn bị thanh tra và tiến hành thanh tra trực tiếp

1.1. Về chuẩn bị thanh tra

Các cơ quan Thanh tra thực hiện theo quy định từ Điều 58 đến Điều 63 Mục 2, chương IV của Luật Thanh tra năm 2022. Quá trình chuẩn bị thanh tra phải đảm bảo nội dung như:

- Thu thập thông tin để làm rõ sự cần thiết tiến hành thanh tra đảm bảo việc thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Xây dựng kế hoạch tiến hành thanh tra, trình người ra quyết định thanh tra phê duyệt phải nêu rõ mục đích, yêu cầu; phạm vi, nội dung, đối tượng, thời kỳ thanh tra, thời hạn thanh tra; phương pháp tiến hành thanh tra; tiến độ thực hiện; Chế độ thông tin, báo cáo,...

- Xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo. Văn bản yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo phải nêu rõ nội dung, hình thức báo cáo và thời hạn báo cáo.

- Thông báo về việc công bố quyết định thanh tra, văn bản thông báo phải nêu rõ địa điểm, thời gian, thành phần tham dự.

1.2. Về tiến hành thanh tra trực tiếp

Thực hiện theo quy định từ Điều 64 đến Điều 72 Mục 3, chương IV của Luật Thanh tra năm 2022. Trong quá trình tiến hành thanh tra trực tiếp có một số nội dung cần đảm bảo như:

- Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm chủ trì công bố quyết định thanh tra. Trong trường hợp cần thiết, người ra quyết định thanh tra chủ trì việc công bố quyết định thanh tra. Thành phần tham dự buổi công bố quyết định thanh tra đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu và việc công bố quyết định thanh tra phải được lập thành biên bản.

- Địa điểm, thời gian làm việc của Đoàn thanh tra và việc thay đổi địa điểm, thời gian làm việc phải được thông báo trước đến đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Khi làm việc với đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong giờ hành chính. Trường hợp phải làm việc ngoài giờ hành chính thì Trưởng đoàn thanh tra quyết định về thời gian cụ thể sau khi đã trao đổi với đối tượng thanh tra và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Sau khi công bố quyết định thanh tra và tiến hành hoạt động thanh tra, Đoàn thanh tra tiến hành tiếp nhận hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung thanh tra; kiểm tra hồ sơ, chứng từ, tài liệu do các đơn vị cung cấp; tiến hành đối chiếu số liệu, hồ sơ, chứng từ, văn bản pháp luật quy định, xác minh thực tế, yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo giải trình; sử dụng các biện pháp nghiệp vụ và áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền của Luật Thanh tra quy định, theo các nội dung thanh tra để có kết luận rõ ràng, cụ thể từng nội dung thanh tra.

- Kết thúc thanh tra trực tiếp: Khi kết thúc việc tiến hành thanh tra trực tiếp tại nơi được thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm báo cáo bằng

văn bản với người ra quyết định thanh tra và thông báo bằng văn bản cho đối tượng thanh tra biết; trường hợp cần thiết thì tổ chức buổi làm việc với đối tượng thanh tra để thông báo kết thúc việc tiến hành thanh tra trực tiếp.

2. Công tác giám sát hoạt động đoàn thanh tra, thẩm định dự thảo kết luận thanh tra và thực hiện kết luận thanh tra

2.1. Đối với công tác giám sát hoạt động Đoàn thanh tra

Chánh Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra các sở, ban, ngành tỉnh; Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố (người ra Quyết định thanh tra) phải thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động các Đoàn thanh tra do đơn vị mình thực hiện theo đúng quy định tại Mục 7, Chương IV, Luật Thanh tra năm 2022. Trong trường hợp không trực tiếp giám sát được thì ra quyết định giao cho công chức hoặc thành lập tổ giám sát để thực hiện giám sát, nhằm đảm bảo các Đoàn thanh tra hoạt động đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra; chấp hành chỉ đạo của người ra quyết định thanh tra; việc thực hiện quyết định thanh tra, kế hoạch tiến hành thanh tra; chấp hành chế độ thông tin báo cáo; quy định của pháp luật về các hành vi bị nghiêm cấm,... theo quy định của pháp luật về thanh tra.

2.2. Đối với công tác thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra

Đối với các dự thảo Kết luận thanh tra của Thanh tra tỉnh phải được thẩm định trước khi ký ban hành. Đối với dự thảo kết luận thanh tra của Thanh tra huyện, thị xã, thành phố; Thanh tra sở, ban, ngành tỉnh việc thẩm định được thực hiện khi cần thiết (Đoàn thanh tra mang tính phức tạp) để đảm bảo mục đích, yêu cầu và các nội dung theo quyết định và kế hoạch tiến hành thanh tra đã được phê duyệt. Việc phân công thẩm định phải bằng văn bản, trong đó ghi rõ nội dung và thời hạn thẩm định.

2.3. Đối với công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra

Chánh thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố; Chánh Thanh tra sở, ban, ngành tỉnh phải thường xuyên quan tâm thực hiện việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Chương V Luật thanh tra ngày 14/11/2022; Mục 2, 3 Chương VI Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn vướng mắc để xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, đảm bảo 100% các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra được thực hiện nghiêm minh đúng pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đối với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về

tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQLI15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 và Kế hoạch số 1910/KH-TTCP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh và Công văn số 337/UBND-TCDNC ngày 17/01/2024 về việc chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém trong tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực thuộc bộ quản lý để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nhằm hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo; đồng thời, quan tâm phối hợp, chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương tháo gỡ vướng mắc trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài.

Nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn, có kế hoạch tổ chức tiếp công dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; tổ chức thực hiện nghiêm túc, triệt để các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật và những vụ việc Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành chức năng của Trung ương đã có ý kiến chỉ đạo giải quyết; tiếp tục rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ, đột xuất, thường xuyên theo quy định, trong đó, tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan tham gia tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân, đảm bảo mọi công dân đến Trụ sở đều được tiếp, hướng dẫn, xử lý kịp thời các đơn thư của công dân theo đúng quy định; phối hợp chặt chẽ giữa Trụ sở Tiếp công dân trung ương, của tỉnh với địa phương để nắm tình hình khiếu kiện của công dân, tuyên truyền vận động công

dân trở về địa phương đảm bảo ổn định tình hình an ninh, trật tự trong thời gian diễn ra các sự kiện chính trị của đất nước, các kỳ họp của Trung ương Đảng, của Quốc hội và lễ, Tết.

Giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền mới phát sinh ngay từ cấp cơ sở, trong đó tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự đại hội Đảng các cấp, phần đầu đạt tỷ lệ trên 85%; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phần đầu đạt tỷ lệ trên 90%; kiên quyết xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; không thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ người tố cáo dẫn đến người tố cáo bị trả thù, trù dập; cố tình né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, kéo dài thời gian giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo để công dân khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, thực hiện không nghiêm các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật theo chỉ đạo tại Công văn số 6888/UBND-TCDNC ngày 17/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chú trọng nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bố trí đủ nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác này. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; sử dụng có hiệu quả các phần mềm, hệ thống đang có, đồng thời, nghiên cứu có phương án triển khai thực hiện việc nâng cấp, mở rộng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

2. Đối với các đơn vị thanh tra

Các đơn vị thanh tra phải thực hiện tốt công tác tham mưu lãnh đạo cùng cấp quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; chủ động nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo trên phạm vi phụ trách, đặc biệt là ở những địa phương đang có hoặc tiềm ẩn xảy ra vụ việc đông người, phức tạp để chủ động đôn đốc, phối hợp với địa phương giải quyết, xử lý, trước mắt tập trung phối hợp xử lý những vụ việc khiếu kiện đông người tại các cơ quan cấp tỉnh và Trung ương; rà soát, tham mưu giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ. Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý những tồn tại, yếu kém, vi phạm pháp luật, thiếu trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC

Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, đặc biệt là Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự

lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 788-QĐ/TU ngày 18/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Long về kiểm soát quyền lực, PCTN, TC trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; đồng thời, thực hiện nghiêm các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành, nhằm bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tiếp tục triển khai thi hành nghiêm các quy định về kê khai tài sản, thu nhập; về kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập; kiểm soát xung đột lợi ích, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực khu vực ngoài nhà nước,... tập trung xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Triển khai thực hiện tốt Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Các đơn vị thanh tra chú trọng tham mưu lãnh đạo cùng cấp triển khai thực Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống, tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Cơ sở dữ liệu Quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, đặc biệt là các quy định về công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình, kiểm soát xung đột lợi ích trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ quản lý cấp chiến lược, có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiên hành thực hiện công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định, chú trọng xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đúng theo kế hoạch được duyệt. Tăng cường thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật,

đặc biệt là những vụ việc có dấu hiệu vi phạm trong thực hiện các dự án đầu tư, kinh doanh gây thất thoát, thua lỗ lớn, dự luận xã hội quan tâm và bức xúc trong xã hội. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực; kịp thời chuyển ngay các vụ việc có dấu hiệu tội phạm phát hiện qua thanh tra sang cơ quan điều tra để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; triệt để thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Triển khai thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của các địa phương theo Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh và tăng cường theo dõi kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi phụ trách theo chỉ đạo, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

Tiếp tục rà soát, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, làm việc cầm chừng, sợ sai không dám làm trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý trách nhiệm người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị xảy ra tình trạng này, gây ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp,...

Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kiên trì xây dựng văn hóa tiết kiệm, liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; đề cao sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Bộ Chính trị về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, trong đó chú trọng xây dựng tổ chức bộ máy, đào tạo, thực hiện chế độ, chính sách để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước và các hoạt động nghiệp vụ.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, sắp xếp, bố trí cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đồng thời, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác này.

Chú trọng thực hiện cải cách hành chính trong hoạt động chuyên môn. Ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, xử lý kịp thời các thông tin cần thiết, hỗ trợ nghiệp vụ để nâng cao chất lượng công tác chuyên môn. Tổ chức vận hành tốt trang thông tin điện tử của cơ quan lên mạng diện rộng của tỉnh; thực hiện tốt Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động ở cơ quan.

Từng bộ phận, mỗi cá nhân cán bộ, công chức, viên chức ngành thanh tra phải thực hiện nghiêm Quy chế làm việc, các Quy định của cơ quan, Quy chế đoàn thanh tra, 05 điều kỷ luật của Ngành trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Đặc biệt triển khai tổ chức thực hiện Thông tư số 01/2021/TT-TTCTP ngày 11/03/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành thanh tra và cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân; Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 29/3/2016 của Tỉnh ủy về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Công văn số 5853/UBND-TCDNC ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 11- CT/TU ngày 6/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh” và Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 09/11/2012 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, gắn kết quả công tác chuyên môn với việc thực hiện các phong trào thi đua do cơ quan phát động; Công văn số 6260/UBND-TCDNC ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh theo Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Thường xuyên nắm bắt thông tin về tình hình kết quả hoạt động của Ngành, kịp thời xây dựng các báo cáo định kỳ và đột xuất đúng theo Quy định về chế độ thông tin báo cáo ban hành kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-TTCTP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đúng nội dung Kế hoạch này, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch thanh tra năm 2025 của tỉnh.

2. Giao Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm gửi Kế hoạch này đến đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Đối tượng thanh tra và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Thanh tra năm 2022; Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra và Thông tư số 01/2024/TT-TTCTP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Giao Thanh tra tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, 09 tháng, năm về kết quả thực hiện trình Chủ tịch UBND tỉnh nắm, theo dõi chỉ đạo./.